TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HM** **THÀNH PHỐ X** ***Bản án số: 01 /2021/DS-ST*** ***Ngày 08 tháng 01 năm 2021*** ***V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Phạm Thị Nhg***

Các hội thẩm nhân dân: 1. ***Bà Trần Thị Mh***

2.*Bà Nguyễn Thị Doãn Th*

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Cẩm A - Kiểm sát viên

Trong các ngày 04 và 08 tháng 1 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận HM thành phố X, xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/KDTM-ST ngày 26 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 148/QĐST – KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV (FBANK);

Trụ sở: số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố X.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn N và ông Nguyễn Xuân L.

(Ông L có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS

- Trụ sở: Số 6B ngõ 128/296 MK, phường MĐ, quận HM, X

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc S – Giám đốc

(Ông S có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1982

HKTT: Tổ 8 phường MĐ, quận HM, X

(Ông S có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)

- Ông Hà Hồng Q, sinh năm 1982

HKTT: 501 C3 tập thể QM, phường QM, quận HBT, X. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Tòa án cùng các văn bản tố tụng khác, đại diện uỷ quyền của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam TV ông Nguyễn Xuân L trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 200917- 4013379 - 01 - SME ngày 21/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 21/09/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo. Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS, địa chỉ trụ sở chính: Số 6B, ngõ 128/296 MK, phường MĐ, quận HM, thành phố X do ông Nguyễn Ngọc S - Chức vụ: Giám đốc là đại diện theo pháp luật vay vốn của FBANK với tổng số tiền là: 2.829.000.000 đồng (Hai tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu đồng). Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật tư thiết bị điện nước. Lãi suất cho vay (trong hạn): Được quy định trong các Khế ước nhận nợ ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả bằng 150 % lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trà tương ứng với thời gian chậm trả.

Khế ước nhận nợ số: 2109174013379-01 - SME ngày 21/09/2017: Số tiền nhận nợ: 1.900.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng). Lãi suất cho vay trong hạn: 17.6 %/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 21/10/2017, mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 10,5 % /năm.

Khế ước nhận nợ số : 161117-4013379-01 - SME ngày 16/11/2017: Số tiền nhận nợ: 350.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng). Lãi

suất cho vay trong hạn: 15.7% /năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng /01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 16/12/2017, mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 10,5 % / năm.

Khế ước nhận nợ số: 201217-4013379-01 - SMB ngày 20/12/2017: Số tiền nhận nợ: 220.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng)**.** Lãi suất cho vay trong hạn: 17.8 % /năm, Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 20/01/2018. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 11 % / năm.

Khế ước nhận nợ số: 120118-4013379-01 - SMB ngày 12/01/2018: Số tiền nhận nợ: 140.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng). Lãi suất cho vay trong hạn: 17.5 % / năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần , kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 12/02/2018. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bện Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 10.5 % / năm.

Khế ước nhận nợ số : 050218–4013379-01 - SME ngày 05/02/2018: Số tiền nhận nợ : 219.000.000 đồng. Thời hạn vay : 12 tháng (Mười hai tháng). Lãi suất cho vay trong hạn: 17.8 % / năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 05/03/2018. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 11 % / năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Theo hợp đồng bảo lãnh số 200917-4013379-01 - SME / HĐBL ngày 21/09/2017, hợp đồng bảo lãnh số 200917-4013379-02 - SME / HĐBL ngày 21/09/2017, ông Nguyễn Ngọc S và ông Hà Hồng Q đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác – của Công ty Giang S với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số 200913-4013379-01 - SMB ngày 21/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 21/09/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty Giang S và Ngân hàng TMCP Việt Nam TV bao gồm cả các phụ lục, văn bản

sửa đổi, bổ sung, các khể ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với FBANK kể từ ngày 15/03/2018. Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 24.12.2020, Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền là**: 2.608.438.530** đồng (Hai tỷ sáu trăm linh tám triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng) bao gồm **1.427.868.061 đồng** nợ gốc và nợ lãi trong hạn: **29.397.839 đồng**; lãi quá hạn: **1.151.172.630 đồng** Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam TV yêu cầu Tòa án nhân dân quận HM , thành phố X.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 24.12.2020 là: **2.608.438.530** đồng (Hai tỷ sáu trăm linh tám triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng) bao gồm **1.427.868.061 đồng** nợ gốc và nợ lãi trong hạn: **29..397.839 đồng**; lãi quá hạn: **1.151.172.630 đồng.**

Trong trường hợp Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc S và ông Hà Hồng Q có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

Trong trường hợp Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS, ông Nguyễn Ngọc S và ông Hà Hồng Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS, ông Nguyễn Ngọc S và ông Hà Hồng Q để thu hồi khoản nợ

này.

Tại Bản tự khai, và các lời khai tại Tòa án Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc S trình bày:

Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS, địa chỉ trụ sở chính: Số 6B, ngõ 128/296 MK, phường MĐ, quận HM , thành phố X công nhận có vay vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV với tổng số tiền là: 2.829.000.000 đồng (Hai tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu đồng). Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật tư thiết bị điện nước. Lãi suất cho vay (trọng hạn): Được quy định trong (các) Khế ước nhận nợ ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: Bằng 150 % mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả: Bằng 150 % lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10 % / năm tính trên số dư lãi chậm trà tương ứng với thời gian chậm trả.

Gồm các khế ước nhận nợ:

- Khế ước nhận nợ số: 2109174013379-01 - SME ngày 21/09/2017: Số tiền nhận nợ: 1.900.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng).
- Khế ước nhận nợ số : 161117-4013379-01 - SME ngày 16/11/2017: Số tiền nhận nợ : 350.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng).
- Khế ước nhận nợ số: 201217-4013379-01 - SMB ngày 20/12/2017: Số tiền nhận nợ: 220.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng)
- Khế ước nhận nợ số: 120118-4013379-01 - SMB ngày 12/01/2018: Số tiền nhận nợ: 140.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng).
- Khế ước nhận nợ số: 050218–4013379-01 - SME ngày 05/02/2018: Số tiền nhận nợ: 219.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng)

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Theo hợp đồng bảo lãnh số

200917-4013379-01 - SME / HĐBL ngày 21/09/2017, hợp đồng bảo lãnh số 200917-4013379-02 - SME / HĐBL ngày 21/09/2017, ông Nguyễn Ngọc S và ông Hà Hồng Q đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác – của Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS với FBANK phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số 200913-4013379-01 - SMB ngày 21/09/2017 , phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 21/09/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS và Ngân hàng TMCP Việt Nam TV bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khể ước nhận nợ và văn bản liên quan.

b) Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV kể từ ngày 15/03/2018 đến ngày 08/12/2020. Nợ gốc : 1.427.868.061 đồng; Nợ lãi phải trả: 1.163.163.293đ đồng. Tổng cộng : 2.591.031.354 đồng.

Tại Bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Hồng Q trình bày:

Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS có ký hợp đồng vay hạn mức số 200917-4013379-01-SME ngày 21/9/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 21/9/2017 và các khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật tư thiết bị điện nước. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS đã trả một phần nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đến nay Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS còn nợ gốc là 1.517.450.092 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả: 485.321.192 đồng.

Tình hình dịch bệnh Covid đã khiến chính phủ cũng như toàn thể các doanh nghiệp tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn, Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS cũng bị ảnh hưởng của dịch bệnh nên đã chậm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV, ông Hà Hồng Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và

lợi ích cho ông Hà Hồng Q. cũng như Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS.

Tại phiên toà, đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khoản tiền tính đến ngày 24.12.2020 là**: 2.608.438.530** đồng (Hai tỷ sáu trăm linh tám triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng) bao gồm **1.427.868.061 đồng** nợ gốc và nợ lãi trong hạn: **29..397.839 đồng**; lãi quá hạn: **1.151.172.630 đồng.**

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS không thanh toán được các khoản tiền phải trả, buộc ông Nguyễn Ngọc S, ông Hà Hồng Q có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên. Ngân hàng TMCP Việt Nam TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản của Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS, tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Ngọc S, tài sản thuộc quyền sở hữu ông Hà Hồng Q để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Kể từ ngày ngày 25 tháng 12 năm 2020, Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên toà đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS có ý kiến: Xin Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tạo điều kiện Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS thêm thời gian để trả nợ cũng như xem xét phần lãi suất trong hạn và quá hạn nhưng đại diện của Ngân hàng không đồng ý vì lý do hiện tại bên Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS chưa thanh toán được nợ gốc nên không có cơ sở để xem xét miễn giảm lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án, điều tra xác minh, giao thông báo của Tòa án cho các đương sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các lời khai trình bày của các đương sự, chứng cứ tài liệu về Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 1 Điều 147 BLTTDS năm 2015;

Căn cứ Điều 342, Điều 466, Điều 468 BLDS năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đối với Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền nợ gốc là 1.427.868.061 đồng, số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có quyền yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S và ông Hà Hồng Q thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh.

2. Về án phí**:** Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng, bị đơn trong vụ án là Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS có trụ sở: Số 6B ngõ 128/296 MK, phường MĐ, quận HM, X. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố X.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hà Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử Hội

đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự: Tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV ký kết với Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS hợp đồng cho vay hạn mức số 200917- 4013379 - 01 - SME ngày 21/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 21/09/2017 và các khế ước nhận nợ **số**: 2109174013379-01 - SME ngày 21/09/2017; Khế ước nhận nợ số : 2109174013379-01 - SME ngày 21/09/2017; Khế ước nhận nợ số: 161117-4013379-01 - SME ngày 16/11/2017; Khế ước nhận nợ số: 201217-4013379-01 - SMB ngày 20/12/2017; Khế ước nhận nợ số : 120118-4013379-01 - SMB ngày 12/01/2018; Khế ước nhận nợ số : 050218–4013379-01 - SME ngày 05/02/2018: Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật tư thiết bị điện nước. Vì vậy đây là vụ án Dân sự về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận HM, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét hợp đồng hợp đồng cho vay hạn mức số 200917- 4013379 - 01 - SME ngày 21/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/ PLHD ngày 21/09/2017 và các khế ước nhận nợ **số**: 2109174013379-01 - SME ngày 21/09/2017: Khế ước nhận nợ số: 2109174013379-01 - SME ngày 21/09/2017: Khế ước nhận nợ số: 161117-4013379-01 - SME ngày 16/11/2017: Khế ước nhận nợ số: 201217-4013379-01 - SMB ngày 20/12/2017; Khế ước nhận nợ số: 120118-4013379-01 - SMB ngày 12/01/2018; Khế ước nhận nợ số: 050218–4013379-01 - SME ngày 05/02/2018, được ký kết giữa: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV ký kết với Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi ký hợp đồng hai bên đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, mục đích vay tiền không bị pháp luật cấm, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; Hai bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện; Hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005, nên có hiệu lực thi hành với các bên.

Về thực hiện hợp đồng*:* Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS đều xác nhận Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS vay Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền nợ 2.829.000.000 đồng (Hai tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu đồng). Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh

vật tư thiết bị điện nước. Lãi suất cho vay (trong hạn): Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả: Bằng 150 % lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Được quy định trong các Khế ước nhận nợ ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng sau:

Khế ước nhận nợ số: 2109174013379-01 - SME ngày 21/09/2017: Số tiền nhận nợ: 1.900.000.000 đồng.Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng)**.** Lãi suất cho vay trong hạn: 17.6 %/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng / 01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 21/10/2017, Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 10,5 % / năm.

Khế ước nhận nợ số : 161117-4013379-01 - SME ngày 16/11/2017: Số tiền nhận nợ: 350.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng). Lãi suất cho vay trong hạn: 15.7% /năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng /01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 16/12/2017, Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bến Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 10,5 % / năm.

Khế ước nhận nợ số : 201217-4013379-01 - SMB ngày 20/12/2017: Số tiền nhận nợ: 220.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng). Lãi suất cho vay trong hạn: 17.8 % / năm, Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng /1 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 20/01/2018. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bản vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 11 % / năm.

Khế ước nhận nợ số: 120118-4013379-01 - SMB ngày 12/01/2018: Số tiền nhận nợ: 140.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng). Lãi suất cho vay trong hạn: 17.5 % / năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng /01 lần , kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 12/02/2018. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 10.5 % / năm.

Khế ước nhận nợ số : 050218–4013379-01 - SME ngày 05/02/2018 : Số tiền nhận nợ : 219.000.000 đồng Thời hạn vay : 12 tháng (Mười hai tháng). Lãi suất cho vay trong hạn: 17.8 % / năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương

thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng /01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 05/03/2018. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 11 % / năm. Thời hạn vay 180 tháng; Phương thức trả nợ: trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 01 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Xét thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng tín dụng: Tại thời điểm ký kết các hợp đồng tín dụng, theo Thông tư số 14/2012/TT-NHNN ngày 04/5/2012 và Thông tư số 12/2010/TTNHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã quy định về việc cho phép các tổ chức tín dụng được phép thỏa thuận lãi suất cho vay với các khách hàng. Do vậy lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được khoản tiền vay, Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS đã không thực hiện việc thanh toán tiền gốc và lãi vay đúng thời hạn. Tài liệu do ngân hàng cung cấp về quá trình trả nợ, được đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS ông Nguyễn Ngọc S xác nhận, thể hiện Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng. Vì vậy Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS có nghĩa vụ trả nợ khoản tiền gốc vay + Lãi suất tiền vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466; điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 ; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào tài liệu về quá trình trả nợ, thời gian chậm trả, số tiền lãi quá hạn do Ngân hàng TMCP Việt Nam TV cung cấp. Hội đồng xét xử xác định, tính đến ngày 24 tháng 12 năm 2020, Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền là**:** 2.608.438.530 đồng, bao gồm 1.427.868.061 đồng nợ gốc và nợ lãi trong hạn: 29.397.839 đồng; lãi quá hạn: 1.180.570.469 đồng.

Về nội dung và hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh: Hợp đồng bảo lãnh số 200917-4013379-01 - SME/HĐBL ngày 21/09/2017, hợp đồng bảo lãnh số 200917-4013379-02 - SME/HĐBL ngày 21/09/2017, ông Nguyễn Ngọc S và ông Hà Hồng Q đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác – của Công ty TNHH

Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS với FBANK phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số 200913-4013379-01 - SMB ngày 21/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 21/09/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS và Ngân hàng TMCP Việt Nam TV bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khể ước nhận nợ và văn bản liên quan. Xét hợp đồng bảo lãnh có nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên hợp đồng có hiệu lực và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: 72.000.000 đồng + 2% x 608.438.530 đồng = 84.168.770 đồng (Tám mươi tư triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi) đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005618 ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HM.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95, khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các điều 335, 336, 339, 342, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đối với Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS. Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS phải thanh toán các khoản nợ vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 200917- 4013379 - 01 - SME ngày 21/09/2017 , phụ lục hợp đồng số 01 /PLHD ngày 21/09/2017 cùng khế ước nhận nợ số Khế ước nhận nợ số : 2109174013379-01 - SME ngày 21/09/2017; Khế ước nhận nợ số : 161117-4013379-01 - SME ngày 16/11/2017l; Khế ước nhận nợ số : 201217-4013379-01-SMB ngày 20/12/2017; Khế ước nhận nợ số: 120118-4013379-01 - SMB ngày 12/01/2018; Khế ước nhận nợ số : 050218–4013379-01 - SME ngày 05/02/2018:

Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS phải thanh toán cho Ngân hàng TMCPViệt Nam Thịnh Vượng khoản tiền tính đến ngày 24.12.2020 là**: 2.608.438.530** đồng (Hai tỷ sáu trăm linh tám triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm ba mươi) đồng bao gồm **1.427.868.061 đồng** nợ gốc và nợ lãi trong hạn: **29..397.839 đồng**; lãi quá hạn: **1.151.172.630 đồng.**

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS không thanh toán được các khoản tiền phải trả, buộc ông Nguyễn Ngọc S, ông Hà Hồng Q có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên. Ngân hàng TMCP Việt Nam TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản của Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS, tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Ngọc S, tài sản thuộc quyền sở hữu ông Hà Hồng Q để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Kể từ ngày ngày 25 tháng 12 năm 2020, Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

7. Về án phí:

- Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu GS phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 84.168.770 đồng (Tám mươi tư triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

- Ngân hàng TMCP Việt Nam TV không phải nộp án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005618 ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HM.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nhg

Nơi nhận:

- VKSND quận HM;

- Các đ- ơng sự;

- THA-DS quận HM;

- L- u HS.